

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10-01-2025
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Bà Quàng Thị Hòa.

2 – Ông Lò Văn Khết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Quàng Thị P, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản G, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Quàng Văn C, sinh năm 1984. Địa chỉ: Bản HH, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Quàng Thị P trình bày:

Chị và anh Quàng Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 06/01/2005 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng đi làm xa sau đó anh Chính sử dụng ma túy, không chịu

làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên và chính quyền địa phương hòa giải, nhưng không khắc phục được, từ lâu hai vợ chồng đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Quàng Văn C.

Về con chung: Có hai con là Quàng Văn C1, sinh ngày 28/8/2005 và Quàng Á V, sinh ngày 02/6/2010. Cháu Quàng Văn C1 đã trưởng thành nên không đề nghị xem xét, giải quyết. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quàng Á V, không yêu cầu anh Quàng Văn C cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Quàng Văn C từ chối trình bày.

Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu chứng cứ trong vụ án xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Quàng Thị P và anh Quàng Văn C là có thật. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của chị Quàng Thị P.

Về con chung: Có hai con là Quàng Văn C1, sinh ngày 28/8/2005 và Quàng Á V, sinh ngày 02/6/2010.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không xem xét.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Có căn cứ để xử cho chị Quàng Thị P được ly hôn anh Quàng Văn C;

Về con chung: Giao cho chị Quàng Thị P trực tiếp nuôi cháu Quàng Á V, sinh ngày 02/6/2010. Chị Quàng Thị P không yêu cầu anh Quàng Văn C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không có.

Chị Quàng Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Quàng Thị P khởi kiện ly hôn anh Quàng Văn C có địa chỉ tại bản HH, xã CH, huyện ML, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn chị Quàng Thị P đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận được giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Quàng Văn C sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án đã từ chối khai báo, trình bày nguyện vọng. Anh Quàng Văn C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Quàng Thị P và anh Quàng Văn C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/01/2005, như vậy hôn nhân giữa chị Quàng Thị P và anh Quàng Văn C là hôn nhân hợp pháp

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Quàng Thị P và anh Quàng Văn C: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị đi làm xa, anh Chính có biểu hiện sử dụng ma túy, không chăm lo làm ăn. Từ lâu hai người đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tòa án nhân dân huyện ML đã tiến hành xác minh tại địa phương chị Quàng Thị P và anh Quàng Văn C sinh sống. Tại biên bản xác minh ngày 09/12/2024 xác nhận chị Quàng Thị P và anh Quàng Văn C có mâu thuẫn do anh Chính có biểu hiện sử dụng ma túy, không tu chí làm ăn, xây dựng cuộc sống gia đình.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Quàng Thị P và anh Quàng Văn C đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Quàng Thị P yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Quàng Thị P được ly hôn anh Quàng Văn C.

[3] Về con chung:

Có hai con là Quàng Văn C1, sinh ngày 28/8/2005 và Quàng Á V, sinh ngày 02/6/2010. Cháu Quàng Văn C1 đã trên 18 tuổi nên không xem xét, giải quyết. Căn cứ theo nguyện vọng của cháu Quàng Á V và đề nghị của chị Quàng Thị P, cần giao cho chị Quàng Thị P trực tiếp nuôi cháu Quàng Á V. Anh Quàng

Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Quàng Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Quàng Thị P được ly hôn anh Quàng Văn C.

2. Về con chung:

Giao cho chị Quàng Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Quàng Á V, sinh ngày 02/6/2010 đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Quàng Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Quàng Thị P.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Đề không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Quàng Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001719 ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- UBND xã MB (đề vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Lê Thị Thu Hà